

Số: 32/2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1605/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1605/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 3 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1605/2011/QĐ-UBND như sau:

“4. Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị là văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp ký chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đến cơ quan có thẩm quyền xử lý”.

2. Thay thế cụm từ “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” bằng cụm từ “Sở Tư pháp” tại Khoản 1 Điều 8; điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 9; Khoản 2 Điều 10; Điều 16 Quy chế.

Thay thế cụm từ “Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” bằng cụm từ “Giám đốc Sở Tư pháp” tại Điều 9 Quy chế.

Thay cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” tại Khoản 2 Điều 8; Điểm b Khoản 1, Khoản 3 Điều 9; Điều 10; Khoản 1 Điều 16 Quy chế.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Quy chế:

“1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng quy định tại Điều 19, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

2. Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, công khai phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<http://www.caobang.gov.vn>)”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Quy chế:

“1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất và là một nội dung trong báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính phải được báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo đường công văn và đường thư điện tử tại địa chỉ email: thutuchanhchinhcb@gmail.com.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Đối với các trường hợp xử lý phản ánh, kiến nghị cụ thể do Sở Tư pháp chuyển đến thì ngay sau khi xử lý xong, các cơ quan, đơn vị phải báo cáo kết quả gửi về Sở Tư pháp.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh